TRUNG TÂM HÁN NGỮ

HOA NAM

Đào tạo tiếng Trung & Du học Trung Quốc · https://tiengtrunghoanam.edu.vn

LỘ TRÌNH 50 BUỔI

KHÓA HỌC HSK 4

新HSK教程4 · 上 & 下

HỌC PHÍ TRỌN KHÓA

Học phí 50 buổi	**7.000.000 đ**
Giáo trình & tài liệu	**500.000 đ**
Tổng cộng	**7.500.000 đ**



GIÁO TRÌNH SỬ DỤNG · 2 CUỐN

《新HSK教程4》 Quyển Thượng (Bài 1–10) + Quyển Hạ (Bài 11–20) · Tổng 20 bài · Chuẩn HSK 3.0

外语教学与研究出版社 (FLTRP) phát hành, tiếp nối trực tiếp 《新HSK教程3》. 120 phút / buổi · GV Việt Nam (Từ vựng – Ngữ pháp – Luyện đề) + GV Trung Quốc (Hội thoại – Nghe – Văn hóa).

20	50	100	28	20	8
Bài học	Tổng buổi	Giờ học	Buổi GV Việt	Buổi GV Trung	Buổi luyện đề

PHÙ HỢP VỚI

- ✓ Đã hoàn thành HSK 3 (《新HSK教程3》)
- ✓ Muốn chuyển từ sơ cấp lên trung cấp
- ✓ Cần chứng chỉ HSK 4 để du học, xin học bổng, đi làm
- ✓ Người đi làm cần tiếng Trung giao tiếp công việc

CHÚ THÍCH LOẠI BUỔI

- GV Việt Nam — Từ vựng, Ngữ pháp, Luyện viết
- GV Trung Quốc — Hội thoại, Nghe, Phát âm, Văn hóa
- Ôn tập song ngữ — 50% GV Trung · 50% GV Việt
- Luyện đề & Thi thử HSK 4 — GV Việt Nam

TỔNG QUAN LỘ TRÌNH

Giai đoạn	Nội dung	Buổi	Số buổi
I	Bài 1–10 (Quyển Thượng), mỗi bài 2 buổi + Ôn tập giữa khóa	1–21	21
II	Bài 11–20 (Quyển Hạ), mỗi bài 2 buổi + Ôn tập cuối khóa	22–42	21
III	Kỹ năng làm bài, luyện đề và chữa đề HSK 4	43–50	8
	Tổng cộng	**1–50**	**50**

Địa chỉ: 108/8 Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội
Hotline / Zalo: 0879 388 989 · 0879 506 666 · 0562 289 999 · **Website:** https://tiengtrunghoanam.edu.vn

I Giai Đoạn 1 — Nền Tảng Trung Cấp

Bài 1–10 (Quyển Thượng) · Câu phức giả thiết, chuyển ý, tăng tiến · Bổ ngữ khả năng · Câu kiêm ngữ

Buổi 1–21

BUỔI 01 — GV VIỆT NAM · BÀI 1

我们来中国学习了

Chúng tôi đến Trung Quốc du học — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 1 (du học, làm quen, thích nghi môi trường mới)
- Đại từ chỉ thị 任何 (bất kỳ)
- Câu giả thiết 要是……，就……
- Giới từ 随着 (cùng với / theo đà)
- Câu song song 一方面……，另一方面……

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 留学/适应/环境/交流/随着
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 1

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 02 — GV TRUNG QUỐC · BÀI 1

我们来中国学习了 — Hội Thoại

Roleplay: tự giới thiệu ngày đầu nhập học · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 1
- Roleplay: tự giới thiệu ngày đầu nhập học
- Hỏi đáp: lý do chọn du học Trung Quốc
- Thảo luận thuận lợi – khó khăn khi sống ở nước ngoài (一方面...另一方面...)

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 1 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Đời sống du học sinh tại các trường đại học Trung Quốc
- Từ bổ sung: 宿舍/食堂/校园卡/选课
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 03 — GV VIỆT NAM · BÀI 2

租到了合适的房子

Đã thuê được căn nhà phù hợp — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 2 (thuê nhà, tiện nghi, hợp đồng)
- Cấu trúc ×就是了 (cứ ... là được)
- Câu chuyển ý ……，不过……
- Liên từ / phó từ 并
- Liên từ / giới từ 由于 (do, bởi vì)

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 租/房租/押金/合同/合适
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 2

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 04 — GV TRUNG QUỐC · BÀI 2

租到了合适的房子 — Hội Thoại

Roleplay: người thuê nhà – môi giới hỏi giá, điều kiện · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 2
- Roleplay: người thuê nhà – môi giới hỏi giá, điều kiện
- Mô tả căn hộ lý tưởng của mình (2 phút/người)
- Thảo luận: ở ký túc xá hay thuê nhà ngoài?

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 2 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Thuê nhà ở Trung Quốc: môi giới, đặt cọc, app tìm nhà
- Từ bổ sung: 中介/押一付三/水电费/家具
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 05

GV VIỆT NAM · BÀI 3

手机扫一下

Quét điện thoại là xong — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 3 (thanh toán di động, mã QR, dịch vụ online)
- Câu chuyển ý ……×是×，就是/不过……
- Câu tăng tiến 不仅/不光……，还/而且……
- Liên từ 甚至 (thậm chí)
- Câu nối tiếp ……，于是……

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 扫码/支付/方便/甚至/于是
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 3

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 06

GV TRUNG QUỐC · BÀI 3

手机扫一下 — Hội Thoại

Roleplay: thanh toán ở cửa hàng, gọi xe qua app · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 3
- Roleplay: thanh toán ở cửa hàng, gọi xe qua app
- Hướng dẫn bạn mới cách dùng ví điện tử
- Tranh luận: ưu và nhược điểm của xã hội không tiền mặt

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 3 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: 微信支付, 支付宝 và xe đạp công cộng ở Trung Quốc
- Từ bổ sung: 二维码/付款码/充电宝/共享单车
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 07

GV VIỆT NAM · BÀI 4

很高兴能帮到你

Rất vui vì đã giúp được bạn — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 4 (giúp đỡ, nhờ vả, cảm ơn)
- Bổ ngữ khả năng 动词+得/不+了
- Liên từ 再说 (hơn nữa)
- Câu song song 既……，又/也……
- Cụm cố định 来得及 / 来不及

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 帮忙/麻烦/再说/来不及/感谢
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 4

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 08

GV TRUNG QUỐC · BÀI 4

很高兴能帮到你 — Hội Thoại

Roleplay: nhờ giúp đỡ và từ chối khéo léo · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 4
- Roleplay: nhờ giúp đỡ và từ chối khéo léo
- Kể lại một lần được người lạ giúp đỡ
- Luyện 来得及/来不及 qua tình huống trễ hẹn, trễ tàu

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 4 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Văn hóa nhờ vả, cảm ơn và khách sáo của người Trung Quốc
- Từ bổ sung: 客气/顺便/举手之劳/不好意思
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 09

GV VIỆT NAM · BÀI 5

“不怕辣”和“怕不辣”

Ẩm thực và khẩu vị — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 5 (món ăn, khẩu vị, vùng miền)
- Phó từ phạm vi 至少 (ít nhất)
- Phó từ / động từ 够 (đủ)
- Cấu trúc 各×各的
- Giới từ 等 (đợi đến khi)

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 辣/口味/至少/够/各自
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 5

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 10

GV TRUNG QUỐC · BÀI 5

“不怕辣”和“怕不辣” — Hội Thoại

Roleplay: gọi món ở nhà hàng Tứ Xuyên · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 5
- Roleplay: gọi món ở nhà hàng Tứ Xuyên
- Giới thiệu một món ăn quê hương bằng tiếng Trung
- Thảo luận: khẩu vị Bắc – Trung – Nam Việt Nam

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 5 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Tám trường phái ẩm thực Trung Hoa (八大菜系)
- Từ bổ sung: 川菜/湘菜/麻辣/清淡/重口味
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 11

GV VIỆT NAM · BÀI 6

我陪你去看病

Tôi đi khám bệnh cùng bạn — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 6 (bệnh viện, triệu chứng, sức khỏe)
- Tính từ 厉害 (dữ dội / giỏi)
- Cấu trúc （没）有什么（好）×的
- Phó từ tần suất 偶尔 (thỉnh thoảng)
- Câu mục đích ……，好……

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 看病/挂号/厉害/偶尔/检查
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 6

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 12

GV TRUNG QUỐC · BÀI 6

我陪你去看病 — Hội Thoại

Roleplay: đăng ký khám và mô tả triệu chứng với bác sĩ · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 6
- Roleplay: đăng ký khám và mô tả triệu chứng với bác sĩ
- Roleplay: hỏi thăm, động viên bạn bị ốm
- Luyện 有什么好担心的 / 没什么好怕的 trong hội thoại

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 6 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Bệnh viện Trung Quốc: 挂号, Đông y và Tây y
- Từ bổ sung: 症状/发烧/打针/药方/中医
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 13

GV VIỆT NAM · BÀI 7

在工作中学习

Học hỏi trong công việc — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 7 (công việc, kinh nghiệm, năng lực)
- Cấu trúc 在……方面 (về mặt ...)
- Câu nhân quả 既然……，就……
- Cấu trúc 拿……来说 (lấy ... làm ví dụ)
- Câu kiêm ngữ 主语+使+宾语+动词短语

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 经验/能力/方面/既然/使
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 7

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 14

GV TRUNG QUỐC · BÀI 7

在工作中学习 — Hội Thoại

Roleplay: hướng dẫn đồng nghiệp mới · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 7
- Roleplay: hướng dẫn đồng nghiệp mới
- Chia sẻ một bài học rút ra từ công việc
- Thảo luận: học ở trường hay học trong công việc quan trọng hơn?

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 7 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Văn hóa công sở Trung Quốc
- Từ bổ sung: 同事/实习/加班/领导/升职
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 15

GV VIỆT NAM · BÀI 8

该放松时就放松

Lúc cần thư giãn thì thư giãn — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 8 (áp lực, nghỉ ngơi, giải trí)
- Câu điều kiện 不管……，都/也……
- Câu giả thiết ……，否则……
- Câu so sánh 跟……相比
- Cụm cố định 有A有B

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 压力/放松/不管/否则/相比
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 8

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 16

GV TRUNG QUỐC · BÀI 8

该放松时就放松 — Hội Thoại

Roleplay: rủ bạn đi chơi cuối tuần · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 8
- Roleplay: rủ bạn đi chơi cuối tuần
- Lên kế hoạch một kỳ nghỉ ngắn (nhóm 3)
- Thảo luận: cách giảm áp lực học tập và công việc

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 8 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Cách người trẻ Trung Quốc thư giãn và cân bằng cuộc sống
- Từ bổ sung: 休闲/减压/周末/旅游/放假
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 17

GV VIỆT NAM · BÀI 9

遇见你，刚刚好

Gặp bạn, vừa đúng lúc — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 9 (tình bạn, tình cảm, gặp gỡ)
- Câu rút gọn 不……也……
- Câu chuyển ý 尽管……，但是/可是……
- Đại từ chỉ thị 此
- Phó từ thời gian 从来 (từ trước đến nay)

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 遇见/缘分/尽管/从来/感情
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 9

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 18

GV TRUNG QUỐC · BÀI 9

遇见你，刚刚好 — Hội Thoại

Kể chuyện gặp gỡ một người bạn quan trọng · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 9
- Kể chuyện gặp gỡ một người bạn quan trọng
- Roleplay: hẹn gặp và làm quen
- Luyện 尽管...但是... khi kể chuyện

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 9 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Quan niệm 缘分 và lễ Thất Tịch (七夕)
- Từ bổ sung: 缘分/相遇/约会/朋友圈
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 19

GV VIỆT NAM · BÀI 10

南方不懂北方的冷

Người miền Nam không hiểu cái lạnh miền Bắc — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 10 (thời tiết, khí hậu, vùng miền)
- Cấu trúc 说什么/怎么（着）也得×
- Cụm cố định 有的是 (có rất nhiều)
- Liên từ 而
- Phó từ tần suất 再次 (lại lần nữa)

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 暖气/寒冷/干燥/有的是/而
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 10

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 20

GV TRUNG QUỐC · BÀI 10

南方不懂北方的冷 — Hội Thoại

So sánh mùa đông Hà Nội và miền Bắc Trung Quốc · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 10
- So sánh mùa đông Hà Nội và miền Bắc Trung Quốc
- Roleplay: tư vấn chuẩn bị đồ đi du lịch mùa đông
- Thảo luận: khác biệt Bắc – Nam ở Việt Nam và Trung Quốc

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 10 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Sưởi ấm (暖气) và khác biệt Bắc – Nam Trung Quốc
- Từ bổ sung: 湿冷/零下/羽绒服/饺子/汤圆
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 21

ÔN TẬP GIỮA KHÓA · 50% GV TRUNG + 50% GV VIỆT

Ôn Tập Bài 1 đến 10

Hệ thống từ vựng & ngữ pháp Quyển Thượng · Bài kiểm tra ngắn dạng HSK 4

60 ph GV Trung Quốc

- Ôn từ vựng theo 10 chủ đề qua trò chơi, flashcard
- Hỏi đáp nhanh, kể lại bài khóa bằng lời của mình
- Nói 1 phút/người về một chủ đề đã học
- Sửa lỗi phát âm, thanh điệu cá nhân

60 ph GV Việt Nam

- Hệ thống câu phức: giả thiết, chuyển ý, tăng tiến, nhân quả
- Phân biệt cặp dễ nhầm: 不过/但是, 既然/因为, 偶尔/有时候
- Kiểm tra ngắn dạng HSK 4: nghe, điền từ, sắp xếp câu
- Phản hồi kết quả, định hướng Giai đoạn 2

Thời lượng: 60 ph GV Trung Quốc · 60 ph GV Việt Nam

II Giai Đoạn 2 — Phát Triển & Mở Rộng

Bài 11–20 (Quyển Hạ) · Câu nhượng bộ · Câu 把 · Câu bị động 让/叫 · Câu phản vấn

Buổi 22–42

BUỔI 22

GV VIỆT NAM · BÀI 11

活到老学到老

Học đến già — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 11 (học tập suốt đời, kỹ năng mới)
- Câu nhượng bộ 即使……，也……
- Câu nhượng bộ 就是……，也……
- Câu song song 不是……，而是……
- Cụm cố định 就是说 (nghĩa là)

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 坚持/兴趣/即使/而是/退休
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 11

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 23

GV TRUNG QUỐC · BÀI 11

活到老学到老 — Hội Thoại

Phỏng vấn nhau về một kỹ năng muốn học · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 11
- Phỏng vấn nhau về một kỹ năng muốn học
- Kể về người lớn tuổi vẫn học tập
- Thảo luận: có nên học thêm sau khi đi làm?

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 11 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Đại học người cao tuổi (老年大学) ở Trung Quốc
- Từ bổ sung: 终身学习/兴趣班/网课/证书
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 24

GV VIỆT NAM · BÀI 12

幸福的家庭

Gia đình hạnh phúc — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 12 (gia đình, thế hệ, hạnh phúc)
- Cụm cố định 不怎么 (không ... lắm)
- Phủ định kép
- Câu điều kiện 无论……，都/也……
- Cấu trúc 为了……而……

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 家庭/幸福/无论/为了/孝顺
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 12

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 25

GV TRUNG QUỐC · BÀI 12

幸福的家庭 — Hội Thoại

Giới thiệu gia đình mình (2 phút/người) · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 12
- Giới thiệu gia đình mình (2 phút/người)
- Roleplay: hai thế hệ bàn chuyện gia đình
- Thảo luận: thế nào là một gia đình hạnh phúc?

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 12 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Quan niệm gia đình và đoàn viên ngày Tết
- Từ bổ sung: 亲戚/团圆/代沟/家务
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 26

GV VIỆT NAM · BÀI 13

美好的日子

Những ngày tươi đẹp — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 13 (kỷ niệm, lễ hội, cuộc sống)
- Cấu trúc 怎么都/也+不/没……
- Cấu trúc 一+量词+比+一+量词
- Biểu thị số ước lượng 大约 / 左右
- Giới từ 作为 (với tư cách là)

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 难忘/纪念/大约/左右/作为
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 13

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 27

GV TRUNG QUỐC · BÀI 13

美好的日子 — Hội Thoại

Kể một kỷ niệm đáng nhớ nhất · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 13
- Kể một kỷ niệm đáng nhớ nhất
- Roleplay: chuẩn bị một bữa tiệc kỷ niệm
- Luyện 一天比一天 / 一年比一年 mô tả thay đổi

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 13 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Các ngày lễ lớn: Trung Thu, Đoan Ngọ, Tết
- Từ bổ sung: 节日/庆祝/月饼/粽子
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 28

GV VIỆT NAM · BÀI 14

合适才买

Phù hợp mới mua — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 14 (mua sắm, tiêu dùng)
- Phó từ ngữ khí 究竟 (rốt cuộc)
- Câu nối tiếp 首先……，然后/其次……
- Liên từ 加上 (cộng thêm)
- Giới từ 对于 (đối với)

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 购物/质量/究竟/首先/对于
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 14

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 29

GV TRUNG QUỐC · BÀI 14

合适才买 — Hội Thoại

Roleplay: trả giá, đổi trả hàng · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 14
- Roleplay: trả giá, đổi trả hàng
- Tư vấn bạn chọn một món đồ (首先...然后...)
- Tranh luận: mua sắm online hay mua trực tiếp?

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 14 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Ngày hội 双十一 và bán hàng livestream
- Từ bổ sung: 打折/性价比/退货/网购/直播
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 30

GV VIỆT NAM · BÀI 15

我去应聘了

Tôi đi phỏng vấn xin việc — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 15 (tuyển dụng, phỏng vấn, nghề nghiệp)
- Cấu trúc 再也不/没.....
- Giới từ 由
- Câu 把 主语+把+宾语+动词（+一/了）+动词
- Câu so sánh A不如B（+形容词）

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 应聘/面试/简历/由/不如
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 15

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 31

GV TRUNG QUỐC · BÀI 15

我去应聘了 — Hội Thoại

Roleplay: phỏng vấn xin việc (nhà tuyển dụng – ứng viên) · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 15
- Roleplay: phỏng vấn xin việc (nhà tuyển dụng – ứng viên)
- Tự giới thiệu bản thân khi phỏng vấn (2 phút)
- Luyện câu 把 trong tình huống công việc

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 15 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Văn hóa tuyển dụng và phỏng vấn ở Trung Quốc
- Từ bổ sung: 招聘/岗位/工资/简历/录取
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 32

GV VIỆT NAM · BÀI 16

计划赶不上变化

Kế hoạch không theo kịp thay đổi — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 16 (kế hoạch, sắp xếp, thay đổi)
- Câu 把 主语+把+宾语+动词+了
- Câu tăng tiến ……，并且……
- Cụm cố định 说不定 (không chừng)
- Phó từ liên kết 却 (lại, nhưng)

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 计划/安排/变化/并且/却
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 16

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 33

GV TRUNG QUỐC · BÀI 16

计划赶不上变化 — Hội Thoại

Roleplay: gọi điện đổi lịch hẹn · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 16
- Roleplay: gọi điện đổi lịch hẹn
- Kể một lần kế hoạch bị thay đổi bất ngờ
- Luyện 说不定 khi dự đoán tình huống

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 16 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Thành ngữ và cách nói về kế hoạch – thay đổi
- Từ bổ sung: 取消/推迟/临时/改天
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 34

GV VIỆT NAM · BÀI 17

运动让我更健康

Thể thao giúp tôi khỏe hơn — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 17 (thể thao, sức khỏe, thói quen)
- Cấu trúc 你×你的吧
- Cụm cố định —A—B
- Câu kiêm ngữ 主语+表扬/批评+宾语1+动词+宾语2
- Câu tăng tiến 连……也/都……，……更……

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 运动/健康/坚持/表扬/批评
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 17

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 35

GV TRUNG QUỐC · BÀI 17

运动让我更健康 — Hội Thoại

Thảo luận thói quen tập luyện của từng người · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 17
- Thảo luận thói quen tập luyện của từng người
- Roleplay: huấn luyện viên lên kế hoạch tập cho học viên
- Luyện 连…都…, …更… khi kể chuyện

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 17 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Múa quảng trường, Thái cực quyền, phong trào chạy bộ
- Từ bổ sung: 健身/减肥/跑步/太极拳
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 36

GV VIỆT NAM · BÀI 18

科技改变生活

Công nghệ thay đổi cuộc sống — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 18 (công nghệ, internet, trí tuệ nhân tạo)
- Cấu trúc 数词+形容词+量词
- Câu bị động 主语+让/叫+宾语+动词+其他成分
- Phó từ ngữ khí 到底 (rốt cuộc)
- Câu chuyển ý ……，然而……

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 科技/智能/网络/到底/然而
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 18

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 37

GV TRUNG QUỐC · BÀI 18

科技改变生活 — Hội Thoại

Tranh luận: công nghệ mang lại lợi hay hại? · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 18
- Tranh luận: công nghệ mang lại lợi hay hại?
- Giới thiệu một ứng dụng hữu ích
- Luyện câu bị động 让/叫 trong hội thoại

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 18 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Giao đồ ăn, tàu cao tốc và AI trong đời sống Trung Quốc
- Từ bổ sung: 人工智能/外卖/应用/高铁
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 38

GV VIỆT NAM · BÀI 19

他们都很棒

Họ đều rất giỏi — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 19 (khen ngợi, thành tích, con người)
- Câu lựa chọn 不是……，就是……
- Cấu trúc 动词+一×是一×
- Câu 把 + bổ ngữ tần suất
- Câu 把 + bổ ngữ thời lượng

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 优秀/佩服/榜样/努力/成绩
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 19

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 39

GV TRUNG QUỐC · BÀI 19

他们都很棒 — Hội Thoại

Kể về người mình ngưỡng mộ · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 19
- Kể về người mình ngưỡng mộ
- Roleplay: khen ngợi và góp ý cho đồng đội
- Luyện 不是...就是... mô tả thói quen

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 19 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Cách khen ngợi và đáp lại lời khen của người Trung Quốc
- Từ bổ sung: 夸奖/谦虚/过奖/了不起
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 40

GV VIỆT NAM · BÀI 20

看不完也读不完

Xem không hết, đọc cũng không hết — Từ vựng & Ngữ pháp

Từ vựng & Ngữ pháp

- Từ vựng Bài 20 (đọc sách, văn hóa đọc)
- Phó từ ngữ khí 难道
- Câu phản vấn dùng đại từ nghi vấn
- Cấu trúc ×就×（点儿）吧
- Câu giả thiết 要是……，（就）……，否则……

Luyện tập

- Đặt câu với 4 điểm ngữ pháp mục 小语讲堂
- Bài tập trong sách + câu sắp xếp từ dạng đề HSK4
- Luyện viết Hán tự: 阅读/作者/难道/小说/否则
- Bài tập nhà: 10 câu vận dụng ngữ pháp Bài 20

Thời lượng: 55 ph từ vựng + ngữ pháp · 65 ph luyện tập

BUỔI 41

GV TRUNG QUỐC · BÀI 20

看不完也读不完 — Hội Thoại

Giới thiệu cuốn sách yêu thích (2 phút) · Văn hóa

Hội thoại & Roleplay

- Đọc diễn cảm và shadowing bài khóa Bài 20
- Giới thiệu cuốn sách yêu thích (2 phút)
- Roleplay: hỏi mượn sách ở thư viện
- Thảo luận: sách giấy hay sách điện tử?

Nghe & Văn hóa

- Nghe audio Bài 20 + trả lời câu hỏi
- Văn hóa: Thói quen đọc của người Trung Quốc, thư viện và sách điện tử
- Từ bổ sung: 电子书/图书馆/读书会/借书
- Mini test nghe – nói cuối buổi (5 câu)

Thời lượng: 60 ph hội thoại + roleplay · 60 ph nghe + văn hóa

BUỔI 42

ÔN TẬP CUỐI KHÓA · 50% GV TRUNG + 50% GV VIỆT

Ôn Tập Bài 11 đến 20

Tổng hợp ngữ pháp toàn khóa · Thuyết trình ngắn · Chuẩn bị luyện đề

60 ph GV Trung Quốc

- Ôn từ vựng 10 chủ đề Quyển Hạ
- Thuyết trình 2 phút: "我的变化" (sự thay đổi của tôi)
- Hội thoại tình huống: phỏng vấn, mua sắm, sức khỏe
- Luyện nghe nhanh, bắt từ khóa

60 ph GV Việt Nam

- Tổng hợp câu 把, bị động 让/叫/被, câu phản vấn 难道
- Hệ thống câu nhượng bộ: 即使/就是/尽管/无论/不管
- Kiểm tra ngắn dạng HSK 4 toàn khóa
- Giới thiệu cấu trúc đề và kế hoạch luyện đề 8 buổi

Thời lượng: 60 ph GV Trung Quốc · 60 ph GV Việt Nam

III Giai Đoạn 3 — Luyện Đề HSK 4

GV Việt Nam phụ trách · Đề HSK 4: 100 câu · Nghe 45 · Đọc 40 · Viết 15 · khoảng 105 phút

Buổi 43–50

BUỔI 43

GV VIỆT NAM · KỸ NĂNG · NGHE

Chiến Thuật Phần Nghe (听力)

Cấu trúc đề HSK 4 · 3 phần nghe · Đọc trước đáp án

Cấu trúc đề & Nghe

- Giới thiệu cấu trúc đề, cách tính điểm, phân bổ thời gian
- Phần 1: nghe câu, phán đoán đúng/sai
- Phần 2–3: hội thoại ngắn, hội thoại dài, đoạn văn
- Kỹ thuật đọc trước 4 đáp án, đoán chủ đề

Luyện & Chữa

- Luyện 3 phần nghe theo từng dạng câu
- Nhận diện từ khóa: chuyển ý, phủ định, ngữ khí
- Chữa chi tiết, ghi chép lỗi sai cá nhân
- Bài tập nhà: 1 bộ nghe 45 câu

Thời lượng: 20 ph cấu trúc đề · 60 ph luyện nghe · 40 ph chữa

BUỔI 44

GV VIỆT NAM · KỸ NĂNG · ĐỌC

Chiến Thuật Phần Đọc (阅读)

Điền từ · Sắp xếp câu · Đọc hiểu đoạn văn

Ba dạng đọc

- Phần 1: chọn từ điền chỗ trống (phân biệt từ gần nghĩa)
- Phần 2: sắp xếp 3 câu thành đoạn (từ nối, đại từ)
- Phần 3: đọc hiểu, đọc câu hỏi trước
- Phân bổ thời gian: 40 câu trong 40 phút

Luyện & Chữa

- Luyện từng dạng, tính giờ
- Kỹ thuật đọc lướt, tìm câu chủ đề
- Chữa lỗi, tổng hợp từ nối hay gặp
- Bài tập nhà: 1 bộ đọc 40 câu

Thời lượng: 60 ph luyện 3 dạng · 60 ph chữa + kỹ thuật

BUỔI 45

GV VIỆT NAM · KỸ NĂNG · VIẾT

Chiến Thuật Phần Viết (书写)

Sắp xếp từ thành câu · Đặt câu theo tranh

Hai dạng viết

- Phần 1: sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh
- Trật tự câu: định ngữ, trạng ngữ, bổ ngữ, câu 把/被
- Phần 2: nhìn tranh, đặt câu với từ cho sẵn
- Mẫu câu "an toàn" đạt điểm cao

Luyện & Chữa

- Luyện 20 câu sắp xếp + 10 câu đặt câu theo tranh
- Lỗi thường gặp: chữ Hán, trật tự từ, lượng từ
- GV chữa bài từng học viên
- Bài tập nhà: 15 câu viết dạng đề

Thời lượng: 50 ph sắp xếp câu · 50 ph viết theo tranh · 20 ph chữa

BUỔI 46

GV VIỆT NAM · THI THỬ · ĐỀ 1

Thi Thử HSK 4 — Đề 1

Tính giờ như thi thật · Không dùng tài liệu

Bài thi (≈105 ph)

- Nghe: 45 câu · khoảng 30 phút
- Đọc: 40 câu · 40 phút
- Viết: 15 câu · 25 phút
- Tô phiếu trả lời như thi thật

Sau bài thi

- Chấm nhanh, công bố điểm ước lượng từng phần
- Học viên tự ghi lại câu chưa chắc chắn
- GV tổng hợp dạng câu cả lớp làm yếu
- Chuẩn bị cho buổi chữa đề

Thời lượng: 105 ph thi thử · 15 ph chấm nhanh

BUỔI 47

GV VIỆT NAM · CHỮA ĐỀ · ĐỀ 1

Chữa Đề 1 + Luyện Điểm Yếu

Phân tích từng phần · Luyện bổ sung theo kết quả

Chữa đề

- Chữa chi tiết phần Nghe (đọc lại transcript)
- Chữa phần Đọc: vì sao chọn đáp án này
- Chữa phần Viết: sửa từng câu của học viên
- Ghi sổ lỗi sai cá nhân

Luyện bổ sung

- Luyện thêm các dạng câu lớp làm yếu nhất
- Ôn từ vựng xuất hiện trong đề
- Phản hồi cá nhân: điểm mạnh, điểm cần cải thiện
- Bài tập nhà theo điểm yếu từng học viên

Thời lượng: 80 ph chữa đề · 40 ph luyện bổ sung

BUỔI 48

GV VIỆT NAM · THI THỬ · ĐỀ 2

Thi Thử HSK 4 — Đề 2

Đo tiến bộ so với Đề 1

Bài thi (≈105 ph)

- Nghe: 45 câu · khoảng 30 phút
- Đọc: 40 câu · 40 phút
- Viết: 15 câu · 25 phút
- Áp dụng chiến thuật phân bổ thời gian đã học

Sau bài thi

- Chấm nhanh, so sánh điểm với Đề 1
- Học viên tự đánh giá phần cải thiện
- GV tổng hợp lỗi còn lặp lại
- Chuẩn bị cho buổi chữa đề

Thời lượng: 105 ph thi thử · 15 ph chấm nhanh

BUỔI 49

GV VIỆT NAM · CHỮA ĐỀ · ĐỀ 2

Chữa Đề 2 + Ôn Trọng Tâm

Từ vựng & ngữ pháp hay ra thi

Chữa đề

- Chữa chi tiết 3 phần Nghe – Đọc – Viết
- Phân tích bẫy đáp án thường gặp
- Sửa lỗi viết câu còn lặp lại
- Cập nhật sổ lỗi sai cá nhân

Ôn trọng tâm

- Từ vựng HSK 4 hay xuất hiện trong đề
- Ngữ pháp trọng tâm: câu phức, câu 把/被, bổ ngữ
- Mẹo kiểm tra lại bài trong 5 phút cuối
- Chuẩn bị tinh thần thi thử cuối khóa

Thời lượng: 80 ph chữa đề · 40 ph ôn trọng tâm

BUỔI
50

GV VIỆT NAM · THI THỬ CUỐI KHÓA · ĐỀ 3

Thi Thử Cuối Khóa + Tổng Kết

Mô phỏng thi thật · Nhận xét · Định hướng HSK 5

Bài thi (≈105 ph)

- Nghe: 45 câu · khoảng 30 phút
- Đọc: 40 câu · 40 phút
- Viết: 15 câu · 25 phút
- Nghiêm túc như thi thật

Tổng kết & Định hướng

- Công bố điểm ước lượng, nhận xét từng học viên
- Hướng dẫn tự ôn trước ngày thi chính thức
- Trao chứng nhận hoàn thành khóa HSK 4
- Tư vấn lộ trình tiếp theo: HSK 5 tại Hoa Nam

Thời lượng: 105 ph thi thử · 15 ph tổng kết

Hướng Dẫn Triển Khai

Phân bổ giáo viên

Mỗi bài 2 buổi: GV Việt Nam dạy từ vựng – ngữ pháp, GV Trung Quốc dạy hội thoại – nghe – văn hóa. Hai buổi ôn tập (21, 42) chia đôi 60/60 phút. Toàn bộ 8 buổi luyện đề do GV Việt Nam phụ trách.

So với lộ trình 45 buổi

Tăng thêm 5 buổi để mỗi bài có đủ 2 buổi và dành riêng 8 buổi cho kỹ năng làm bài, 3 đề thi thử và chữa đề — phần lộ trình cũ chưa có thời gian.

Lịch học đề xuất

Người đi làm: 2 buổi/tuần → khoảng 25 tuần (6 tháng). Học viên tập trung: 3 buổi/tuần → khoảng 17 tuần. Ôn thi gấp: 4–5 buổi/tuần → 10–13 tuần.

Bài tập về nhà

GV Việt giao bài tập ngữ pháp và luyện viết Hán tự. GV Trung giao bài nghe audio và luyện nói shadowing. Học viên tự học tối thiểu 30 phút/ngày.

Kiểm tra định kỳ

Buổi 21 (Bài 1–10) · Buổi 42 (Bài 11–20) · Buổi 46, 48, 50 (3 đề thi thử HSK 4). Kết quả dùng để điều chỉnh nội dung luyện tập cho từng học viên.

Học phí

Học phí khóa 50 buổi: **7.000.000 đ**. Giáo trình và tài liệu: **500.000 đ**. Tổng chi phí trọn khóa: **7.500.000 đ**.

Tài liệu học tập

2 cuốn 《新HSK教程4》 Quyển Thượng (Bài 1–10) + Quyển Hạ (Bài 11–20), bộ đề thi thử HSK 4, slide bài giảng, file nghe audio. Trung tâm Hoa Nam cung cấp đầy đủ tài liệu.

Lưu ý: Đề HSK 4 trong khóa theo cấu trúc 100 câu (Nghe 45 · Đọc 40 · Viết 15, khoảng 105 phút kể cả 5 phút điền thông tin). Trung tâm cập nhật dạng đề theo hình thức thi học viên đăng ký tại điểm thi.

BƯỚC TIẾP THEO

Chuẩn Bị Cho Khóa Học HSK 5

HSK 4 là cấp đầu tiên của trình độ Trung cấp (HSK 4–6). Hoàn thành khóa học này, học viên đã có nền tảng vững để bước sang HSK 5 — cấp độ đọc hiểu văn bản dài, diễn đạt quan điểm và viết đoạn văn hoàn chỉnh.

Sau khóa HSK 4, bạn có thể

- Giao tiếp trôi chảy trong học tập, công việc và đời sống hằng ngày
- Kể chuyện, trình bày và bảo vệ quan điểm bằng câu phức
- Đọc hiểu bài báo, đoạn văn ngắn về chủ đề quen thuộc
- Sẵn sàng thi chứng chỉ HSK 4

HSK 5 khác HSK 4 ở đâu

- Vốn từ mở rộng mạnh, nhiều từ ngữ viết và thành ngữ
- Bài đọc và bài nghe dài hơn, nhiều nội dung xã hội – văn hóa
- Phần Viết yêu cầu viết đoạn văn, không chỉ đặt câu
- Đề thi dài hơn: khoảng 125 phút (HSK 4 khoảng 105 phút)

Chuẩn bị trong thời gian chuyển khóa

- Ôn lại toàn bộ từ vựng 20 bài, mỗi ngày 20–30 từ
- Đọc 1 bài báo hoặc truyện ngắn tiếng Trung mỗi ngày
- Viết nhật ký 5–7 câu/ngày bằng tiếng Trung
- Nghe podcast, xem video tiếng Trung có phụ đề

Lộ trình tiếp theo tại Hoa Nam

- Khóa HSK 5 Cao cấp theo giáo trình chuẩn HSK
- Tư vấn lộ trình cá nhân dựa trên kết quả thi thử buổi 50
- Học tiếp liền mạch với đội ngũ GV Việt Nam và GV Trung Quốc
- Định hướng du học, học bổng Trung Quốc cùng Hoa Nam

Đăng ký tư vấn khóa HSK 5

Hotline / Zalo: 0879 388 989 · 0879 506 666 · 0562 289 999

Website: https://tiengtrunghoanam.edu.vn

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ TIẾNG TRUNG HOA NAM — Đào tạo tiếng Trung & Du học Trung Quốc
Địa chỉ: 108/8 Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội
Hotline / Zalo: 0879 388 989 · 0879 506 666 · 0562 289 999 · Website: https://tiengtrunghoanam.edu.vn